

QUỐC SƯ NGUYỄN MINH KHÔNG - NGƯỜI LẬP CHÙA TRÊN NÚI BÁI ĐÍNH

LÃ ĐĂNG BẬT^(*)

Minh Không là pháp danh, thế danh của ông là Nguyễn Chí Thành (người có ý chí, nghị lực sẽ thành đạt trong cuộc đời), sinh năm 1066⁽¹⁾, đời vua Lý Thánh Tông (1054-1072), quê ở Đàm Xá, phủ Trường Yên (nay là xã Gia Thắng và Gia Tiến, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình).

Năm 11 tuổi, Nguyễn Chí Thành xuất gia, thụ giáo đạo Phật với Từ Đạo Hạnh (? - 1116) người làng Yên Lãng (làng Láng, nay thuộc quận Đống Đa, Hà Nội). Đầu tiên ông đi tu ở chùa Vân Mộng. Sau đó ông trở thành bậc cao tăng nổi tiếng thời bấy giờ.

Huyền thoại kể rằng, khi tu hành, Nguyễn Chí Thành đêm đêm thường ngồi bên cây đèn để học Kinh Phật. Các loài chim, loài thú về chầu xung quanh, ánh sáng đèn chiếu bao la trên không trung, chiếu sáng đến chín tầng mây. Chính vì thế, nhân dân tôn hiệu ông là Minh Không.

Quốc sư Minh Không đã lập ra nhiều chùa và trụ trì ở nhiều chùa. Chùa Viên Quang ở Đàm Xá (nay là xã Gia Thắng, Gia Tiến, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình), chùa Tống Xá (thuộc xã Yên Xá, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định), chùa Bái Đính (xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh

Ninh Bình), chùa Am Tiên (xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình), chùa Quỳnh Lâm (xã Tràng An, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh), v.v. là do Quốc sư Minh Không lập và trụ trì.

Theo *Đại Việt sử ký toàn thư*, Quốc sư Minh Không theo học thầy Từ Đạo Hạnh là bậc cao tăng nổi tiếng thời bấy giờ. Trước khi Thiên sư Từ Đạo Hạnh mất ở chùa Phật Tích, bên sườn núi Phật Tích (xã Phật Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh), ông có gọi sư Minh Không đến và dặn rằng:

“Sau này thầy ở ngôi vua khó trốn được nợ nần, khi đó cần đệ tử cứu chữa”. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* đã ghi lại điều đó: “Tục truyền khi nhà sư Từ Đạo Hạnh sắp trút xác, trong khi ồm đem thuốc niệm thần chúôi giao cho học trò là Nguyễn Chí Thành tức Nguyễn Minh Không dặn rằng 20 năm sau nếu thấy Quốc vương bị bệnh lạ thì đến chữa ngay, có lẽ là việc này”⁽²⁾.

*. Nhà nghiên cứu, Ninh Bình.

1. *Đại Nam nhất thống chí*, tập 3, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1971, tr. 259, có ghi: “Đến năm Đại Định thứ 2 (1141) triều Lý Anh Tông, nhà sư Nguyễn Minh Không mất, hưởng thọ 76 tuổi”. Như thế ông phải sinh năm 1066”.

2. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1998, tr. 286.

Khi phu nhân Sùng Hiền Hầu sinh ra Dương Hoán (sau này là vua Lý Thần Tông (1128 - 1138), cũng tức là lúc Thiên sư Từ Đạo Hạnh viên tịch. Vì vậy, truyền thuyết cho rằng vua Lý Thần Tông chính là kiếp sau của nhà sư Từ Đạo Hạnh.

Chính vì vậy, 20 năm sau khi Từ Đạo Hạnh mất, đến năm Bình Thìn (1136), vua Lý Thần Tông mắc bệnh nặng, toàn thân mọc đầy lông trông rất kinh sợ. Sách *Đại Nam nhất thống chí* viết “Lý Thần Tông mắc bệnh hóa thành hình cọp”⁽³⁾. Triều đình truyền cho các danh y trong cả nước về triều để chữa căn bệnh đó cho vua. Tất cả các danh y đều bó tay. Bỗng nhiên trong dân gian lúc bấy giờ lưu hành câu hát đồng dao:

“*Dục y lí cử trùng*

Tu cầu Nguyễn Minh Không”

(Muốn chữa bệnh cho vua

Nên cầu Nguyễn Minh Không)

Thế rồi, trẻ nhỏ trong các thôn xóm cũng hát:

“*Tập tâm vòng, tập tâm vòng*

Có ông Nguyễn Minh Không

Cứu được bệnh Hoàng Thái Tử”

Những câu hát đó được các cận thân tâu trình lên. Triều đình liền cho vời Nguyễn Minh Không vào triều chữa bệnh cho vua.

Tương truyền, trước tiên Nguyễn Minh Không nói chuyện nhân quả cho Vua hiểu. Sau đó, sai nấu một vạc dầu cho sôi nóng, rồi lấy tay vốc dầu vẩy vào khắp người Vua. Dĩ nhiên trong vạc dầu, Nguyễn Minh Không phải cho vào đó một số thuốc đặc dụng (dân gian gọi là dùng lá Mộc Hoàn), vẩy đi vẩy

lại nhiều lần, vừa vẩy dầu, vừa dùng tay xoa bóp, làm cho lông trên người Vua rụng hết.

Vua Lý Thần Tông khỏi bệnh, ban thưởng vàng bạc cho Nguyễn Minh Không rất nhiều. Ông dùng số vàng bạc đó tu sửa nhiều chùa, đúc tượng Di Lặc bằng đồng ở chùa Quỳnh Lâm (Quảng Ninh) và đúc chuông ở một số chùa khác nữa.

Chính vì vậy, sách *Đại Việt sử ký toàn thư* có ghi: “Vua bệnh nặng, chữa thuốc không khỏi. Nhà sư Minh Không chữa khỏi, phong là Quốc sư”⁽⁴⁾. Từ đó, Ngài được gọi là Lý Quốc Sư (Quốc sư có nghĩa là bậc thầy về đạo Phật cho nước).

Đại Việt sử ký toàn thư còn ghi: Vua Lý Thần Tông “Tha thuế dịch cho vài trăm hộ”⁽⁵⁾, nghĩa là cho Nguyễn Minh Không một số làng xã gồm có vài trăm gia đình để ông được lấy tô thuế mà ăn lộc và được có người phục vụ công việc ở chùa mình tu. Vài trăm hộ ấy không phải đóng tô thuế và cùng sùng bái cho triều đình nữa.

Nguyễn Minh Không mất vào tháng 8, mùa thu năm Tân Dậu, niên hiệu Đại Định thứ hai (1141), thọ 76 tuổi... *Đại Việt sử ký toàn thư* ghi: “mùa thu tháng 8, Quốc sư Minh Không chết (sư người xã Đàm Xá, huyện Gia Viễn, phủ Trường Yên)... Nay hai chùa Giao Thủy và Phả Lại đều có tượng thờ”⁽⁶⁾.

3. *Đại Nam nhất thống chí*, tập 3, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1971, tr. 259.

4. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1998, tr. 308.

5. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1998, tr. 308.

6. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1998, tr. 314..

Sau khi ngài mất, vua Lý Anh Tông (1138-1175) cho lập đền thờ ngài ở Kinh đô, ngày nay là đền Lý Quốc Sư (Hà Nội).

Ngài còn được thờ ở hàng trăm đền trong cả nước, tính riêng tỉnh Ninh Bình cũng có mấy chục đền thờ.

Ngài được tôn là bậc Thánh. Tục ngữ có câu:

“Đại Hữu sinh Vương

Điềm Giang sinh Thánh”

(Nghĩa là: Làng Đại Hữu sinh Vua (vua Đinh Tiên Hoàng)

Làng Điềm Giang (Điềm Xá) sinh Thánh (Thiền sư Nguyễn Minh Không).

Hoặc:

“Hoa Lư đục tú xuất Đinh Hoàng

Điềm Xá chung linh sinh Nguyễn Thánh”

(Đất Hoa Lư tốt đẹp có vua Đinh

Làng Điềm Xá gây thiêng sinh Thánh Nguyễn)

Bên Đạo giáo còn suy tôn Ngài là một trong ba vị Thánh Tổ Việt Nam (Việt Nam Tam Thánh Tổ). Ngài còn được suy tôn là ông tổ của nghề đúc đồng Việt Nam do đã đúc pho tượng Di Lặc ở chùa Quỳnh Lâm (xã Trang An, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh).

Để chữa bệnh cứu người, Nguyễn Minh Không đã đến khu vực núi Bái Đính ở thôn Sinh Dược, xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình tìm cây thuốc. Vì vậy, hiện nay ở xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn còn lưu truyền nhiều truyền thuyết và những di tích về Nguyễn Minh Không.

Huyền thoại kể rằng, hai ngọn núi Hàm Rồng và Hàn Cay là hai ngọn núi ở

trong Đông Bài thuộc khu vực núi Văn, núi Võ, Nguyễn Minh Không định gánh đem về quê Gia Thắng, nhưng khi đi qua sông, không thấy rông hiện lên để bước qua, nên ông để ở bên bờ sông thành hai ngọn núi này. Hiện nay ở núi Hàm Rồng có đền thờ Nguyễn Minh Không.

Đặc biệt, di tích “*Ba Rau, Đầu Núc*” ở thôn Sinh Dược, xã Gia Sinh gắn liền với những huyền thoại rất độc đáo về Nguyễn Minh Không.

Tương truyền, Nguyễn Minh Không đi nhiều nơi tìm cây thuốc để chữa bệnh cho dân. Một lần ông qua sông Hoàng Long, sang vùng đồi núi Sinh Dược để tìm dược liệu làm thuốc. Khi đến đây, ông đã phát hiện một thung lũng rộng ở phía nam núi Bái Đính có nhiều cây thuốc quý. Ông đã chăm sóc và trồng thêm nhiều cây thuốc nữa, thung lũng biến thành vườn thuốc của ông. Ông cũng lập ra chùa Bái Đính ở Động Sáng từ đó. Thời gian ông ở đây, khi đi kiếm củi ông thấy có ba quả đồi đứng gần nhau như ba ông đồ rau nằm gần núi Bái Đính, ông dùng luôn ba quả đồi đó để đặt nồi sao thuốc, sắc thuốc, nấu nước, thổi cơm. Từ đó, ba quả đồi được gọi là đồi Ba Rau. Gần đấy lại có một quả đồi nhỏ có dáng hình hộp chữ nhật, Nguyễn Minh Không dùng làm nơi rấm bếp giữ lửa, nên gọi là đồi Đầu Núc hay đồi Ông Đầu Núc. Hôm đồi phía tây đồi Ba Rau, ông dùng làm nơi đun lửa, gọi là Xó Bếp.

Tất cả những di tích núi đá, đồi và ruộng đất ở đây đều gắn liền với Nguyễn Minh Không. Đúng là mỗi ngọn núi, mỗi quả đồi, mỗi cánh đồng đều là một huyền thoại lí thú và hấp dẫn. Dù trải qua gần 1.000 năm, chịu mưa nắng của đất trời

khắc nghiệt, các ngọn núi, quả đồi đó vẫn đang đứng “trơ gan cùng tuế nguyệt”, vẫn giữ nguyên các tên gọi như đã có từ thế kỉ XI, chính là một phần ghi nhận Thiên sư Nguyễn Minh Không đã từng sống ở đây.

Huyền thoại còn kể rằng, ông đi sang nước Tống (Trung Quốc) khuyên giáo đồng để về đúc chuông, đúc tượng. Trước khi đi, ông may một cái túi chỉ đựng được khoảng 30 đấu thóc. Ông ra đi khoác cái túi đó bên người và đem theo cái nón Tu Lờ cùng chiếc gậy Tầm Xích. Đến nước Tống, vào chầu vua Tống, ông nói: “Nước Đại Việt của bần tăng có ít đồng, mà chùa thì được xây dựng nhiều, không đủ đồng để đúc chuông, đúc tượng Phật, mong bệ hạ mở lòng Bồ Tát cho bần tăng một số đồng đem về nước”. Vua Tống nói: “Hiền tăng đã không quản xa xôi, khó nhọc đến đây khuyên giáo đồng để về đúc chuông thờ Phật là điều tốt”. Vua Tống chỉ nghĩ, nếu ông lấy đồng đựng vào cái túi đó khoác đem về thì cũng chỉ đáng vài chục cân, nên truyền rằng: “Ta cho Thiên sư vào kho lấy được bao nhiêu thì lấy”.

Không ngờ, Nguyễn Minh Không đã có pháp thuật diệu kì, thần thông biến hóa, vào kho đồng lớn của nước Tống, hô một tiếng là số đồng đó ở trong kho chui hết vào túi, nhưng chưa đầy. Vua Tống thấy vậy, rất tức giận nhưng đã truyền rồi, nên không làm gì được, thán phục tài năng siêu việt của Nguyễn Minh Không, cho rằng ông không phải là người thường.

Sau khi tạ ơn vua Tống, ông ra về bằng đường biển. Ông ngả luôn cái nón Tu Lờ đem theo làm thuyền, để túi đồng vào và đứng trong nón, lấy gậy Tầm

Xích làm sào, một lúc đã chèo về nước. Ông đem số đồng đó đúc tượng Di Lạc ở chùa Quỳnh Lâm (Quảng Ninh) và đúc chuông ở nhiều chùa khác.

Huyền thoại về Nguyễn Minh Không còn rất nhiều. Sách *Đại Nam nhất thống chí* ghi: “(Thiên sư Giác Hải) kết bạn với Nguyễn Minh Không, sang Tây Trúc (Ấn Độ) học đạo Phật”⁽⁷⁾. Sách *Ninh Bình toàn tỉnh địa chí khảo biên* của Nguyễn Tử Mẫn cũng ghi: “Thần (Thiên sư Giác Hải) kết nghĩa với Nguyễn Minh Không, cùng sang Tây Trúc (Ấn Độ) cầu đạo”⁽⁸⁾. Vì vậy, có người cho rằng Nguyễn Minh Không là một trong những người đầu tiên xuất dương sang Ấn Độ để giao lưu văn hóa, góp phần làm cho Phật giáo nước ta ở thời Lý phát triển.

Nhưng cũng có sách nói, năm Nhâm Dần (1062), Thiên sư Không Lộ, Thiên sư Giác Hải và Thiên sư Đạo Hạnh, ba người này sang Tây Trúc, không nói đến Nguyễn Minh Không.

Tài liệu liên quan đến Nguyễn Minh Không phần lớn là truyền thuyết, huyền thoại nên cũng khó xác định đâu là thực, đâu là hư và hiện nay còn chưa thống nhất Nguyễn Minh Không là một trong ba người: Nguyễn Minh Không, Không Lộ, Giác Hải, hay Nguyễn Minh Không cũng là Không Lộ? Vấn đề này còn đang nghiên cứu.

Hiện nay, có ý kiến cho rằng Nguyễn Minh Không đúc *Tứ đại khí*. Điều đó không đúng. Ông chỉ đúc có một pho tượng Phật Di Lạc ở chùa Quỳnh Lâm./.

7. *Đại Nam nhất thống chí*, tập 3, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1971, tr.259.

8. Nguyễn Tử Mẫn. *Ninh Bình toàn tỉnh địa chí khảo biên*, tr. 170.